

Ngày 30/09/2025	9,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	24.0%	16.3%	19.2%

	Q3/25	
ROE	38.1%	+/- YoY ▲ 32.3%

	Q3/25		
DT thuần	78.7	QoQ ▲ 37.1 ▲ 89.1%	YoY ▲ 53.7 ▲ 215%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	146	YoY ▲ 92.5 ▲ 174%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	40.3	QoQ ▲ 36.8 ▲ 1038%	YoY ▲ 38.1 ▲ 1690%
	tỷ VNĐ		

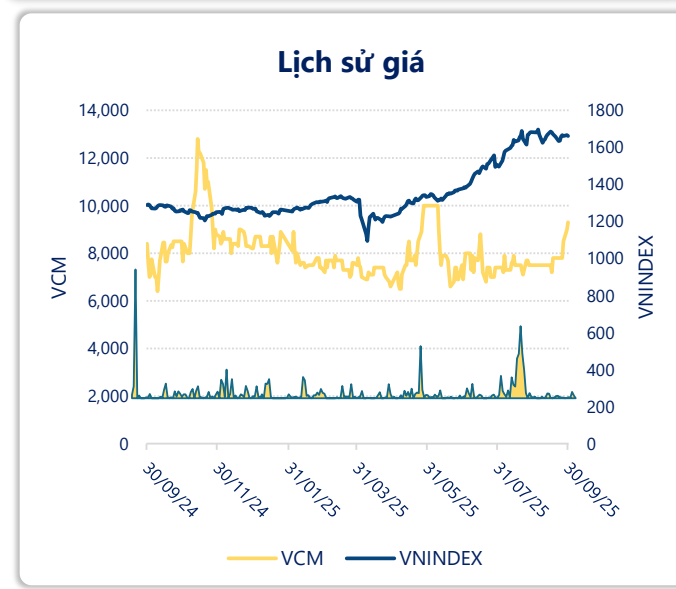
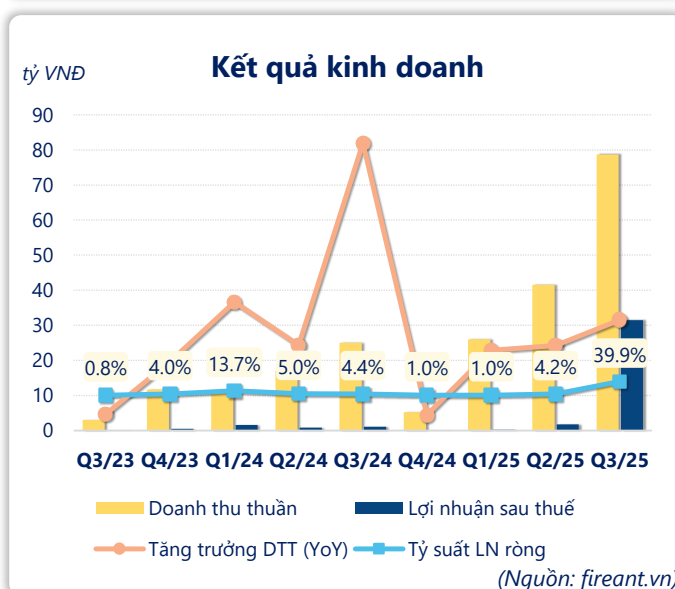
	9T 2025	
LN gộp	45.5	YoY ▲ 37.3 ▲ 458%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	39.0	QoQ ▲ 36.8 ▲ 1658%	YoY ▲ 37.6 ▲ 2770%
	tỷ VNĐ		

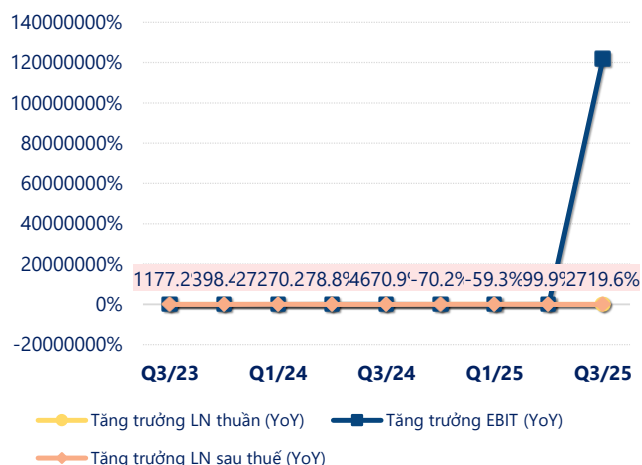
	9T 2025	
LN thuần	41.7	YoY ▲ 37.4 ▲ 875%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	31.4	QoQ ▲ 29.6 ▲ 1685%	YoY ▲ 30.3 ▲ 2783%
	tỷ VNĐ		

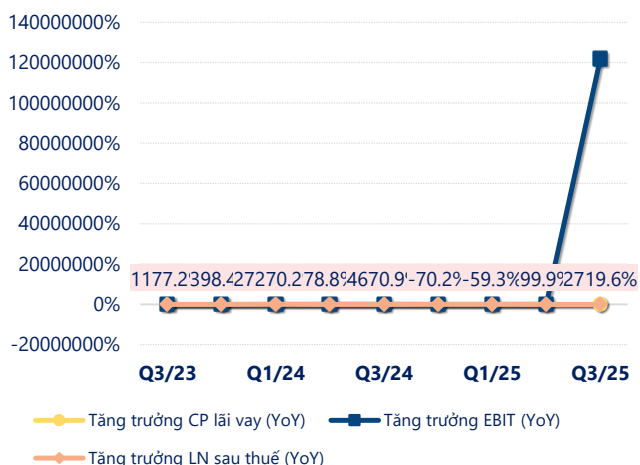
	9T 2025	
LN sau thuế	33.4	YoY ▲ 29.9 ▲ 855%
	tỷ VNĐ	



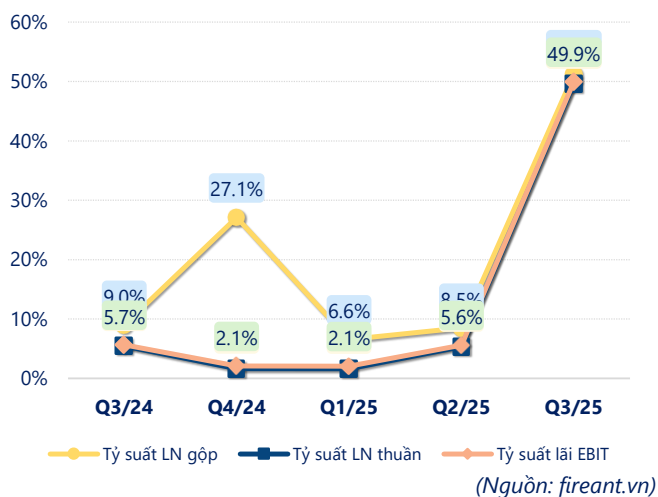
Tăng trưởng lợi nhuận



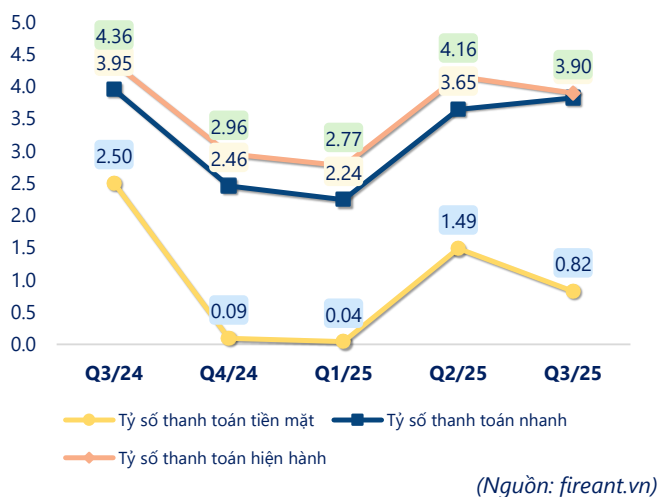
Tăng trưởng chi phí



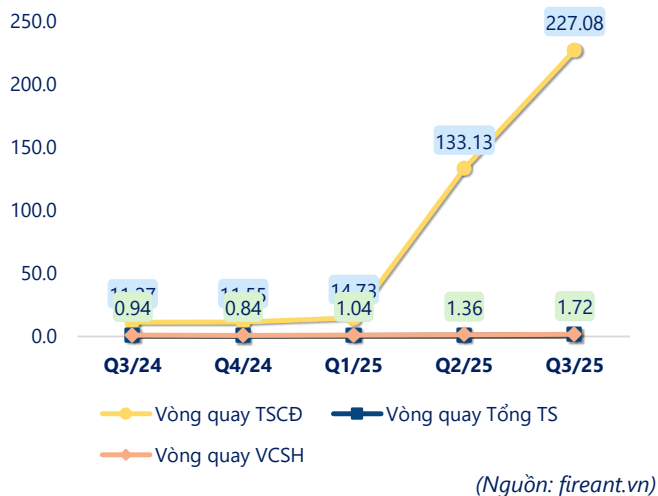
Tỷ suất lợi nhuận



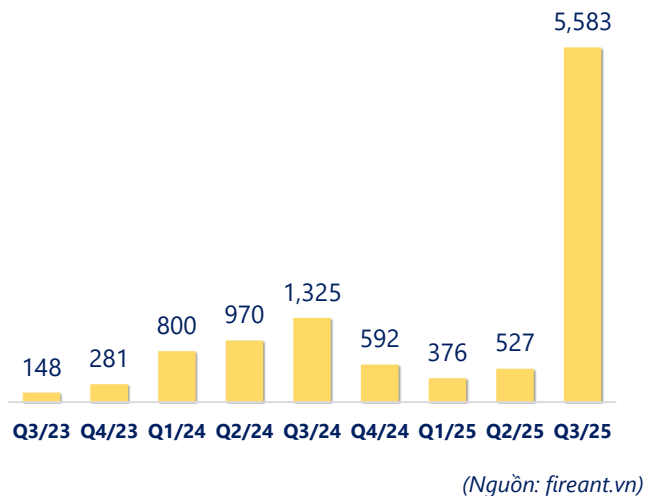
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	78.7	25.0	215%	146	53.5	174%
Giá vốn hàng bán	38.4	22.7	69.1%	101	45.3	122%
Lợi nhuận gộp	40.3	2.25	1690%	45.5	8.16	458%
Doanh thu HĐTC	0.36	0.39	-6.6%	1.24	0.78	60.3%
Chi phí TC	0	0.04	-100%	0.30	0.25	18.7%
Chi phí lãi vay	0	0.04	-100%	0.24	0.19	31.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.82	0.28	193%	1.66	0.94	76.4%
Chi phí QLDN	0.80	0.94	-14.9%	3.16	3.48	-9.1%
LN thuần từ HĐKD	39.0	1.36	2770%	41.7	4.27	875%
Lợi nhuận khác	0.26	0.00		0.24	0.12	106%
LN trước thuế	39.3	1.37	2767%	41.9	4.39	854%
Lợi nhuận sau thuế	31.4	1.09	2783%	33.4	3.50	855%
LNST của CĐ cty mẹ	31.4	1.09	2783%	33.4	3.50	855%

(Nguồn: fireant.vn)

